

*Huyện Điện Biên, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

\*  
Số 15 -NQ/HU

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN  
về Chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 13-NQ/TU,  
ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra rất nhanh, nền kinh tế thế giới đang có sự dịch chuyển mạnh sang nền kinh tế số và trở thành một trong những đặc trưng cơ bản của thời đại. Chuyển đổi số đang làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Chính phủ số đã trở thành xu hướng phát triển ở hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn huyện đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và bước đầu đạt được kết quả tích cực trong xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cải cách hành chính; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ; 100% cơ quan chuyên môn, UBND xã ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 99%; hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng dịch vụ công Quốc gia được khai thác và triển khai thực hiện có hiệu quả, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai từ huyện đến 21/21 xã.

*Tuy nhiên*, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hướng đến chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế; chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của huyện chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của huyện; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông chưa có sự đột phá, việc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, địa phương còn chậm; công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn nhiều khó khăn, thách thức.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; nhận thức về chuyển đổi số của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển; nguồn lực đầu tư, nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thật sự chặt chẽ.

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về



Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

## I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của chuyển đổi số để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để huyện Điện Biên bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Chuyển đổi số nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của người dân.

Chuyển đổi số là động lực trong phát triển huyện Điện Biên; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển công nghệ, ứng dụng và dữ liệu đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo. Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên các lĩnh vực với ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; người dân là trung tâm của chuyển đổi số.

### 2. Mục tiêu

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện; hình thành, phát triển nền kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số. Phấn đấu đến hết năm 2030, trên 85% các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện; trên 70% UBND các xã cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ba lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

##### a) Phát triển hạ tầng số

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc và trên 60% hộ gia đình;

Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G; phổ cập điện thoại di động thông minh trên 70% dân số.

##### b) Phát triển chính quyền số

- 100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật);

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; trên 85% hồ sơ công việc cơ quan cấp huyện và 75% hồ sơ công việc cơ quan cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật);

- Bảo đảm 100% cuộc họp, hội nghị có thể thực hiện trên môi trường mạng; trên 50% cuộc họp 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được thực hiện trực tuyến;



- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin, báo cáo của huyện; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của huyện, của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyển đổi số;

- Triển khai ít nhất 01 dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

#### *c) Phát triển kinh tế số*

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 10%;

- Góp phần tăng năng suất lao động bình quân trên 6%/năm;

- 70% doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; có ít nhất 06 doanh nghiệp công nghệ số.

#### *d) Phát triển xã hội số*

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;

- Trên 70% dân số được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường).

### **2.3. Định hướng đến năm 2030**

#### *a) Phát triển hạ tầng số*

- Nâng cao chất lượng dịch vụ internet; phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang trên 80% hộ gia đình;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; phổ cập điện thoại di động thông minh trên 80% người dân.

#### *b) Phát triển chính quyền số*

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông là hạ tầng thiết yếu cho chuyển đổi số và đô thị thông minh; Từng bước xây dựng và phát triển chính quyền thông minh, ứng dụng phân tích dữ liệu và hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản lý và phục vụ của chính quyền;

- Bổ sung các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đủ điều kiện, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; cung cấp 30% dịch vụ mới dựa trên dữ liệu;

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cơ quan cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật*);

- Bảo đảm 100% cuộc họp, hội nghị có thể thực hiện trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, trên nhiều thiết bị; trên 70% cuộc họp 3 cấp được thực hiện trực tuyến;

- 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;



- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thường xuyên được giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh mạng;

- Triển khai dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

*c) Phát triển kinh tế số*

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%;

- Góp phần tăng suất lao động bình quân tối thiểu 7%/năm;

- Trên 90% doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, tiến tới nền quản trị, sản xuất thông minh; có trên 08 doanh nghiệp công nghệ số;

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực;

- Không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo về thông tin.

*d) Phát triển xã hội số*

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

- 100% dân số được tiếp cận, sử dụng bình đẳng tất cả các dịch vụ cơ bản trên môi trường số;

- Tối thiểu 70% số xã trên địa bàn huyện cơ bản chuyển đổi số.

## II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “*Nhận thức*” là quyết định, “*người dân, doanh nghiệp*” là trung tâm, “*thể chế và công nghệ số*” là động lực, “*nền tảng số*” là đột phá, “*an toàn, an ninh thông tin*” là then chốt, “*chính quyền*” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

### **2. Các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện**

Tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước, vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số; xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công Đề án xây dựng huyện thông minh, trong đó, giao trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt đoàn thanh niên là lực lượng xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số.



Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; quảng bá sản phẩm thương hiệu của huyện, của xã, doanh nghiệp và người dân.

### **3. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của huyện theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng riêng, lợi thế của huyện.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội.

Rà soát, nghiên cứu, tiếp tục xây dựng các chính sách ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương; cơ chế khuyến khích người dân tham gia sử dụng sản phẩm về chuyển đổi số.

Khuyến khích, chấp nhận, thử nghiệm các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh; các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên công nghệ số một cách có kiểm soát. Rà soát quy hoạch, kế hoạch, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách trong thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hoạt động đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt hằng ngày.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; đề xuất bổ sung biên chế cán bộ, lãnh đạo, công chức quản lý lĩnh vực thông tin và truyền thông; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

### **4. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số**

Tập trung huy động nguồn lực xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của huyện trên cả ba lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số; kinh tế số; xã hội số. Đầu tư, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật; khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện, phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông là cơ sở thiết yếu cho chuyển đổi số.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trên địa bàn huyện; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực thiết yếu như giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, đất đai, đô thị... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.



## 5. Phát triển Chính quyền số

Xây dựng lộ trình thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của chương trình cải cách hành chính, nhằm công khai, minh bạch thông tin, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện; thực hiện kết nối, khai thác, ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu của các ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, khai thác dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp và kết nối, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện các cơ quan, đơn vị. Thực hiện mục tiêu “5 không”: (1)- Xử lý văn bản không giấy tờ; (2)- Hộp không gặp mặt; (3)- Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc trực tiếp; (4)- Thông tin không nhập nhiều lần; (5)- Thanh toán không dùng tiền mặt.

## 6. Phát triển Kinh tế số

Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ.

Đổi mới, nâng cao nhận thức, tầm nhìn và chiến lược của doanh nghiệp về chuyển đổi số. Khuyến khích người đứng đầu doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, đầu tư cho chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới, chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số, nhất là các sản phẩm công nghệ số, nội dung số; hướng đến xây dựng nhóm doanh nghiệp chủ lực về chuyển đổi số.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh, xếp hạng mức độ Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tạo điều kiện thuận lợi hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số; từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và cung cấp hệ thống các dịch vụ số trong cộng đồng, đặc biệt ưu tiên các dịch vụ về giáo dục, chăm sóc y tế, hành chính công, thanh toán không dùng tiền mặt, nông nghiệp, du lịch...; các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong chính quyền và trong cộng đồng.

Phối hợp phát triển bưu chính số để bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của thương mại điện tử, của nền kinh tế số, xã hội số để chia sẻ, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững và tiên phong trong giải quyết các vấn đề xã hội.

## 7. Phát triển Xã hội số

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai tập huấn, đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho Nhân dân và doanh nghiệp sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số.



Triển khai Hệ thống xác thực công dân số để xác thực danh tính công dân trên môi trường mạng; cập nhật mã địa chỉ bưu chính (*Vpostcode*) cho các hộ gia đình, đảm bảo mỗi hộ gia đình có một địa chỉ số.

Phát triển và áp dụng các mô hình giáo dục mới đối với học sinh các cấp học và người dân; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế.

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại các lĩnh vực ưu tiên.

Đẩy nhanh việc cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử thông qua tài khoản ngân hàng (*Mobile Money*) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử.

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Du lịch; y tế; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp và phát triển nông thôn; giao thông vận tải và logistic; thông tin và truyền thông.

### **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên trách an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; xây dựng các quy chế, chế tài đảm bảo việc phòng, chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền số.

Tăng cường nhân lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ, hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình chuyển đổi số; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong tiến trình chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Bảo đảm an toàn và quyền riêng tư trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

### **9. Giải pháp về nguồn lực**

Huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số.

Lồng ghép và thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số.

Hàng năm ưu tiên bố trí tối thiểu 01% ngân sách chi thường xuyên của huyện cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, thành viên của tổ chức và Nhân dân trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa triển khai thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và lợi ích, cơ hội do chuyển đổi số mang lại**



và chịu trách nhiệm chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

2. Hội đồng Nhân dân huyện rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện; tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của huyện. Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương; xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Nghị quyết.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Huyện ủy *trước 20/11 hằng năm*.

4. Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này. Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-TH huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY**

**BÍ THƯ**



**Cao Thị Tuyết Lan**